

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định
số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ
quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách
và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Bổ sung Điều 9a (xếp sau Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ) như sau:

“Điều 9a. Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi là Khu công nghệ thông tin tập trung) do Ủy ban nhân dân thành phố đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin đối với Khu công nghệ thông tin tập trung từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về Khu công nghệ thông tin tập trung là Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Việc quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6, 7 và 8 Điều này.

5. Nguyên tắc quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung

a) Việc quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung đảm bảo đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; hiệu quả, công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài sản phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

b) Việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ, báo cáo, theo dõi, kế toán và bảo trì Khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Giao Khu công nghệ thông tin tập trung

a) Đối tượng được giao Khu công nghệ thông tin tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung).

b) Trình tự, thủ tục giao Khu công nghệ thông tin tập trung

Cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là cơ quan thông tin và truyền thông) có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị giao Khu công nghệ thông tin tập trung (bản sao không chứng thực)

gửi xin ý kiến cơ quan tài chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là cơ quan tài chính) và các cơ quan có liên quan. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung; dự thảo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao); các hồ sơ có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan, cơ quan thông tin và truyền thông có trách nhiệm hoàn thiện phương án giao, trình Ủy ban nhân dân thành phố. Hồ sơ gồm: Văn bản của cơ quan thông tin và truyền thông (bản chính) kèm theo phương án giao (trong đó xác định cụ thể đối tượng giao, hình thức giao, lý do giao, danh mục tài sản đề nghị giao); văn bản đề nghị của đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung (bản chính); ý kiến của cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan (bản chính); các hồ sơ có liên quan (bản sao không chứng thực).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định giao Khu công nghệ thông tin tập trung cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung để quản lý, khai thác. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao Khu công nghệ thông tin tập trung gồm: Tên đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung; danh mục tài sản; trách nhiệm tổ chức, thực hiện.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao Khu công nghệ thông tin tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận theo quy định và việc bàn giao, tiếp nhận được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này.

7. Khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung

a) Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung phải được lập thành Đề án và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án

Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có văn bản kèm theo Đề án theo Mẫu số 02 kèm theo Nghị định này và hồ sơ có liên quan (bản sao không chứng thực), báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi xin ý kiến cơ quan thông tin và truyền thông, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, cơ quan thông tin và truyền thông, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của cơ quan thông tin và truyền thông, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan, đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Hồ sơ gồm: Văn bản của đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung (bản chính) kèm theo Đề án; ý kiến của cơ quan thông tin và truyền thông, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan (bản chính); các hồ sơ có liên quan (bản sao không chứng thực).

Căn cứ Đề án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản này.

c) Tổ chức thực hiện Đề án

Việc lựa chọn đối tượng được cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ trong Khu công nghệ thông tin tập trung (sau đây gọi là sử dụng tài sản) thực hiện theo hình thức đấu giá. Đối tượng được giao đấu giá phải thuộc các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Giá khởi điểm để đấu giá lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ (gồm: khấu hao tài sản cố định xác định theo chế độ quản lý, trích khấu hao áp dụng cho doanh nghiệp; nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật).

Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm xác định giá khởi điểm để đấu giá lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá khởi điểm. Căn cứ tình hình thực tế tại thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc giao cơ quan thẩm định và các nội dung khác thực hiện các nhiệm vụ liên quan trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản.

Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, trình tự, thủ tục đấu giá lựa chọn đối tượng sử dụng tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khác của người có tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Việc cho đối tượng sử dụng tài sản phải được lập thành Hợp đồng và việc ký kết Hợp đồng phải tuân thủ quy định của pháp luật. Trong Hợp đồng phải có các nội dung chủ yếu sau: Thông tin về đối tượng sử dụng tài sản; thông tin về tài sản; mức thu và việc điều chỉnh mức thu; phương thức và thời hạn thanh toán; thời hạn sử dụng tài sản; mục đích sử dụng tài sản; quyền và nghĩa vụ của các bên; trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng; phạt vi phạm Hợp đồng; các trường hợp chấm dứt Hợp đồng và các biện pháp xử lý; thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng; các nội dung khác (nếu cần).

d) Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản

Đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được từ khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung vào ngân sách nhà nước và việc lập, phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi đối với hoạt động khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi cho đơn vị quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung.

8. Trường hợp không có đối tượng đề xuất nhu cầu khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung hoặc việc khai thác không hiệu quả; đơn vị quản lý Khu công

nghệ thông tin tập trung xác định nguyên nhân, đề xuất phương án xử lý, báo cáo cơ quan chuyên môn về thông tin và truyền thông để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khải

Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 09/2024/NĐ-CP
ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng
Mẫu số 02	Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thông tin
Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.... tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm... của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc giao tài sản.....;

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại....., việc bàn giao, tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thông tin được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có):

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận: Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng; gồm:

STT	Danh mục tài sản (Chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Nhà, đất						
-	Diện tích đất	m ²					
-	Diện tích sàn xây dựng nhà	m ²					
-	Diện tích sàn sử dụng nhà	m ²					
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy móc, thiết bị 1						
2	Máy móc, thiết bị 2						
						
C	Tài sản khác						
	Tổng cộng:						

2. Các hồ sơ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÊN ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN TẬP TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm.....

Số:../...- ĐA

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về Khu công nghệ thông tin tập trung;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

- Căn cứ Nghị định số...../2024/NĐ-CP ngày.... tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

- Căn cứ các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

- Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng;

- Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng đề xuất phương án khai thác tại Đề án.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được khai thác theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có): Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../.../..... của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc.....

- Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản);

- Phương thức khai thác: Đơn vị được giao quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung trực tiếp tổ chức khai thác tài sản.

- Nguồn thu từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

+ Nguồn thu:

+ Việc quản lý, sử dụng nguồn thu:

2. Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

a) Phương án khai thác

- Danh mục tài sản đề nghị khai thác: Tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản.

- Phương thức khai thác: Đơn vị được giao quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung trực tiếp tổ chức khai thác tài sản.

- Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành về công nghệ thông tin tập trung và pháp luật có liên quan.

b) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng; cụ thể:

- Dự kiến số tiền thu được từ khai thác tài sản;
- Dự kiến số tiền còn lại nộp ngân sách nhà nước;
- Các nội dung liên quan khác.

Trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định dự kiến mức thu cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ trong Khu công nghệ thông tin tập trung (đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ; gồm: khấu hao tài sản cố định, nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)